

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐẮK R'LẤP
TỈNH ĐẮK NÔNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc**

Bản án số: 81/2024/HS-ST
Ngày: 19-11-2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮK R'LẤP, TỈNH ĐẮK NÔNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Giang.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Xuân Thùy và ông Lê Thế Kỳ.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Chiên - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đắc R'Lấp, tỉnh Đắc Nông.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắc R'Lấp, tỉnh Đắc Nông tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Tuyết - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 11 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đắc R'Lấp, tỉnh Đắc Nông xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 86/2024/TLST-HS ngày 15 tháng 10 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 85/2024/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 11 năm 2024, đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Thị C (tên gọi khác H2), sinh ngày 1991, tại tỉnh Nghệ An; nơi thường trú: Thôn C, xã T, huyện B, tỉnh Bình Phước; Nơi ở hiện tại: Thôn G, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắc Nông; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ văn hóa: 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T và bà Nguyễn Thị C1; có chồng Nguyễn Văn T và có 02 con; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ ngày 06 tháng 11 năm 2023; tạm giam; có mặt.

2. Võ Đức T1, sinh ngày 2001, tại tỉnh Quảng Trị; nơi thường trú: Tổ dân phố E, thị trấn K, huyện Đ, tỉnh Đắc Nông; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ văn hóa: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Võ Đức X và bà Trương Thị N; chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ ngày 06 tháng 11 năm 2023; tạm giam; có mặt.

3. Trần Văn N1 (tên gọi khác T2), sinh ngày 1976, tại tỉnh Quảng Nam; nơi thường trú: Thôn C, xã N, huyện Đ, tỉnh Đắc Nông; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ văn hóa: 3/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Đình L và bà Trương Thị H; có vợ Hoàng Thị Thùy D và có 02 con; tiền án: Bản án số: 65/2021/HS-ST, ngày 24/09/2021 của Tòa án nhân dân huyện Đắc R'lấp xử phạt Trần Văn N1 02 năm tù giam về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, ngày 18/01/2023, chấp hành xong hình phạt, chưa được xóa án tích; tiền sự: Không; nhân thân: Bản án số 30/2011/HSST ngày 30/06/2011 bị TAND thị xã Gia Nghĩa, tỉnh Đắc

Nông xử phạt Trần Văn N1 01 năm 20 ngày tù giam về tội “*Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ*”. đã chấp hành xong hình phạt, đã xóa án tích; bị bắt tạm giữ ngày 06 tháng 11 năm 2023; tạm giam; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Năm 2022, Nguyễn Thị C thuê một căn nhà có địa chỉ tại thôn G, xã Đ, huyện Đ, Đắk Nông vừa để sinh sống, vừa để kinh doanh giải khát và đặt tên quán là X1 T3. Chắt đã quen biết với Trần Văn N1 từ năm 2020, đến đầu tháng 10/2023, N1 chấp hành xong hình phạt tù và gặp lại C, cả hai nảy sinh quan hệ tình cảm nam nữ, nên N1 thường xuyên đến quán X1 chơi và ở tại đây. Đối với Võ Đức T1, C quen T1 từ khoảng giữa năm 2023, bản thân T1 thường đến quán X1 chơi và phụ giúp việc kinh doanh giải khát cho C. Trong thời gian từ ngày 04 tháng 11 năm 2023 đến ngày 06 tháng 11 năm 2023, Nguyễn Thị C, Võ Đức T1 và Trần Văn N1 đã có hành vi mua bán trái phép chất ma túy như sau:

Hành vi mua bán trái phép thuốc lá tẩm ướp chất ma túy MDMA-4en-PINACA của Nguyễn Thị C và Võ Đức T1: Đầu tháng 11/2023, T1 nói cho C biết có một loại thuốc lá tẩm ướp chất ma túy, có tên thường gọi là “*Tômacô*” hoặc “*Tô*” (tên trên bao bì là BOMB), được nhiều người tìm mua để sử dụng, khi sử dụng thì có tác dụng như cần sa (*bỏ đờ*), được giao bán tại các hội nhóm trên mạng xã hội với giá 400.000 đồng/gói gồm 08 điếu, tương ứng 50.000 đồng/điếu. Nếu C đồng ý mua thì T1 sẽ giúp đặt mua và tìm khách bán loại ma túy loại này. C đồng ý, nhờ T1 đặt mua 03 (ba) gói để bán lẻ kiếm lời. Sau đó, T1 sử dụng mạng hội Facebook đặt mua giúp cho C được 03 (ba) gói thuốc lá hiệu BOMB với tổng giá trị 1.200.000 đồng. Chắt cất giữ 02 gói để bán lẻ theo điều, cho T1 01 gói để T1 sử dụng. Cụ thể, thông qua T1, C đã bán:

- Lần 1: Sáng ngày 04/11/2023, Hoàng Văn S liên hệ với Võ Đức T1 qua mạng xã hội Facebook đặt mua 02 (hai) điếu thuốc “*Tômacô*”. Trường L1, báo cho C biết có khách hỏi mua 02 (hai) điếu thuốc “*Tômacô*” (T1 không nói rõ là ai). C đồng ý, lấy 02 (hai) điếu thuốc “*Tômacô*” được giấu trong vỏ bao thuốc lá SAIGON, đưa cho T1 mang đi giao cho S. T1 bán cho S 02 (hai) điếu thuốc “*Tômacô*” với giá 160.000 đồng (tương ứng 80.000 đồng/ điếu) và giao lại Chắt 140.000 đồng (tương ứng 70.000 đồng/ điếu-theo giá C đưa ra), T1 được hưởng lợi 20.000 đồng.

- Lần 2: Sáng ngày 05/11/2023, Hoàng Văn S tiếp tục liên hệ với Võ Đức T1 đặt mua 02 (hai) điếu thuốc “*Tômacô*”. T1 báo cho C biết có khách hỏi mua 02 (hai) điếu thuốc “*Tômacô*” (T1 không nói rõ là ai). Chắt lấy 02 (hai) điếu thuốc “*Tômacô*” bỏ vào trong vỏ bao thuốc lá hiệu SAIGON đưa cho T1, rồi T1 mang đi bán cho S 02 (hai) điếu thuốc “*Tômacô*” với giá 160.000 đồng và giao lại Chắt 140.000 đồng. T1 được hưởng lợi 20.000 đồng.

- Lần 3: Sáng ngày 06/11/2023, Vi Quốc C2 (sinh năm 2007, địa chỉ: thôn G, xã Đ) gặp Võ Đức T1 hỏi mua 02 (hai) điếu thuốc lá tẩm ướp ma túy (thuốc “*Tô*”). T1 đến quán X1 gặp C lấy 02 (hai) điếu thuốc lá tẩm ướp ma túy được bỏ trong vỏ

bao thuốc lá SAIGON. Tại thời điểm này, N1 cũng đang có mặt tại quán X1. Trong khi cả C, N1 và T1 đang ở quán X1 thì Phòng CSĐTTP về Ma túy Công an tỉnh Đ, kiểm tra, phát hiện, bắt quả tang đối với N1.

Hành vi bán trái pháp chất ma túy Methamphetamine của Nguyễn Thị C và Võ Đức T1: Sáng ngày 04/11/2023, C thấy N1 có ma túy đá nên đã hỏi xin N1 nhằm mục đích vừa để bán, vừa để sử dụng. N1 đồng ý, đưa cho C gói nilon chứa ma túy đá. Chắt giấu gói nilon chứa ma túy (*xin được từ N1*) vào trong túi quần của C. Sáng ngày 05/11/2023, C lấy gói ma túy đá nêu trên ra, đổ một lượng nhỏ ma túy đá trong gói nilon vào bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá do C tự chế tạo từ trước, rồi một mình sử dụng. Đối với khối lượng ma túy đá còn lại trong gói nilon, C đã chia nhỏ vào trong 03 (ba) đoạn ống hút bằng nhựa trong suốt, rồi hàn kín hai đầu ống hút để bảo quản, cất giấu cạnh bàn thờ ông địa của quán X1, nhằm mục đích bán lấy tiền tiêu xài. Chắt đã bán ma túy đá như sau:

- Lần 1: Vào trưa ngày 05/11/2023, có nam thanh niên tên M (*không rõ nhân thân lai lịch*) đến quán X1 uống nước; vì C biết M có sử dụng ma túy đá, nên C chủ động rao bán lẻ ma túy đá cho M. M đồng ý mua, nên C lấy 01 (một) đoạn ống hút chứa ma túy đá bán cho M với giá 500.000 đồng. M đã nhận ma túy và giao cho C 500.000 đồng.

- Lần 2: Khoảng hơn 16 giờ ngày 05/11/2023, một nam thanh niên tên S1 (*không rõ lai lịch cụ thể*) liên lạc với Võ Đức T1 qua mạng xã hội Facebook hỏi mua 300.000 đồng tiền ma túy đá, T1 đồng ý. Vì T1 có nhu cầu sử dụng ma túy đá nên T1 nhắn tin cho C qua mạng xã hội Facebook, báo tin có khách hỏi mua ma túy đá (T1 *không nói rõ là ai*) với số lượng “2 cái 3c” - nghĩa là khách hỏi mua 02 đoạn ống hút chứa ma túy đá với giá 300.000 đồng/01 đoạn ống hút chứa ma túy đá (*Thực tế thì S1 chỉ hỏi mua một đoạn ống hút chứa ma túy đá, còn T1 mua một đoạn ống hút chứa ma túy đá*). C đồng ý, rồi T1 đến quán X1 để lấy ma túy. Tuy nhiên, T1 không có tiền, hẹn trả tiền sau nên C chỉ đưa cho T1 01 (một) đoạn ống hút chứa ma túy đá. T1 nhận đoạn ống hút chứa ma túy đá rồi mang đi đến khu vực ngã ba Đ bán cho S1 với giá 300.000 đồng, số tiền này T1 chưa giao lại cho C.

- Lần 3: Vào khoảng 21 giờ 45 phút ngày 05/11/2023, Tiêu Hồng H1 (*sinh năm 1989, địa chỉ: Thôn B, xã Đ*) nhắn tin cho C qua mạng xã hội Z hỏi mua 500.000 đồng (*năm trăm nghìn đồng*) tiền ma túy đá. C đồng ý, yêu cầu H1 đến quán X1 để nhận ma túy đá. Tại quán X1, C giao đoạn ống hút chứa ma túy đá (*đoạn ống hút còn lại trong số ma túy C xin được từ N*) cho H1 và nhận từ H1 500.000 đồng tiền mặt.

Hành vi mua ma túy Methamphetamine của Nguyễn Thị C và Trần Văn N1: Chắt biết N1 có khả năng mua được ma túy loại Methamphetamine (*ma túy đá*) nên chiều 03/11/2023, C nhờ N1 mua giúp cho Chắt 4.000.000 đồng (*bốn triệu đồng*) tiền ma túy đá. Sau khi liên lạc, thỏa thuận mua ma túy từ một người sử dụng tài khoản mạng xã hội Z mang tên “Bé K” (*không rõ nhân thân lai lịch*), N1 đồng ý mua ma túy giúp C và yêu cầu C chuyển số tiền 4.000.000 đồng (*bốn triệu đồng*) vào tài khoản số 9858588678 của N1 mở tại Ngân hàng V1 Chi nhánh Đ. Nhận được tiền từ Chắt, N1 chuyển 9.700.000 đồng (*trong đó tiền của C là 4.000.000 đồng, tiền của N1*

là 5.700.000 đồng, N1 không cho C biết việc N1 đặt mua 5.700.000 đồng ma túy đá) vào tài khoản ngân hàng số 67891235678 mang tên Lê Thị T4 theo hướng dẫn của người sử dụng tài khoản mang tên “Bé K” để mua ma túy đá. Quá trình thỏa thuận mua bán ma túy đá, “Bé Kún” thống nhất sẽ gửi ma túy được ngụy trang trong hộp bột ngũ cốc cho N1 qua xe khách tuyến thành phố H-Đắk Nông, đồng thời N1 cho “Bé K” số điện thoại của C là “0336419137” để nhân viên xe khách liên hệ giao hàng có ma túy cất giấu bên trong.

Sáng ngày 05/11/2023, nhân viên xe khách V2 gọi điện cho C để thông báo nhận hàng (có cất giấu ma túy đá bên trong). Chắt đã ra nhận gói hàng (bên trong có cất giấu ma túy đá), rồi chia nhỏ ma túy thành nhiều phần nhỏ. Đêm 05/11/2023, N1 từ thành phố G về lại quán Xì Trum, N1 nói cho C biết trong số lượng ma túy mà C nhận được qua xe khách Việt Tân Phát có ma túy của N1 với giá trị 5.700.000 đồng. Do đó, C lấy 01 (một) túi zipper chứa ma túy đá đưa cho N1. N1 cất giấu túi zipper chứa ma túy đá vào trong túi quần của N1, rồi ngủ lại quán Xì T3.

Kết luận giám định số: 418/KL-KTHS ngày 10/11/2023 của Phòng K1, kết luận:

- + Chất rắn dạng tinh thể màu trắng đựng trong 01 (một) túi zipper chỉ đỏ kích thước (5x8)cm được niêm phong trong thùng giấy có ghi “Đồ vật tạm giữ của Trần Văn N1” gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng mẫu là 4,7070 gam;

- + Chất rắn dạng tinh thể màu trắng đựng trong 10 (mười) túi nilon được hàn kín (10 túi nilon được đựng trong 01 túi zipper chỉ đỏ kích thước (5x8)cm) được niêm phong trong thùng giấy có ghi “Đồ vật tạm giữ trong quá trình khám xét khẩn cấp chỗ ở của Nguyễn Thị C” gửi giám định đều là ma túy; loại Methamphetamine; có khối lượng mẫu lần lượt là 0,1483 gam, 0,1352 gam, 0,1314 gam, 0,1367 gam, 0,1335 gam, 0,1443 gam, 0,1212 gam, 0,1338 gam, 0,1337 gam, 0,1254 gam. Tổng khối lượng chất rắn dạng tinh thể màu trắng trong 10 (mười) túi nilon là 1,3435 gam;

- + Chất rắn dạng tinh thể màu trắng đựng trong 09 (chín) túi nilon được hàn kín (09 túi nilon được đựng trong 01 túi zipper chỉ đỏ kích thước (5x8)cm) được niêm phong trong thùng giấy có ghi “Đồ vật tạm giữ trong quá trình khám xét khẩn cấp chỗ ở của Nguyễn Thị C” gửi giám định đều là ma túy; loại Methamphetamine; có khối lượng mẫu lần lượt là 0,1016 gam, 0,1130 gam, 0,0969 gam, 0,1177 gam, 0,0924 gam, 0,0986 gam, 0,0983 gam, 0,0961 gam, 0,1024 gam,. Tổng khối lượng chất rắn dạng tinh thể màu trắng trong 09 (chín) túi nilon là 0,9170 gam;

- + Chất rắn dạng tinh thể màu trắng đựng trong 01 (một) túi nilon có ghi chữ DONEXIDIZER-DONOTEAT-ANTAXI kích thước (5,3x2,7)cm, một đầu được cắt hờ kích thước 0,3cm được niêm phong trong thùng giấy có ghi “Đồ vật tạm giữ trong quá trình khám xét khẩn cấp chỗ ở của Nguyễn Thị C” gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng mẫu là 2,8254 gam;

- Tổng khối lượng chất rắn dạng tinh thể màu trắng trong thùng giấy có ghi “Đồ vật tạm giữ trong quá trình khám xét khẩn cấp chỗ ở của Nguyễn Thị C” gửi giám định là 5,0859 gam.

- Tổng khối lượng chất rắn dạng tinh thể màu trắng trong thùng giấy có ghi “Đồ vật tạm giữ của Trần Văn N1” và trong thùng giấy có ghi “Đồ vật tạm giữ trong quá trình khám xét khẩn cấp chỗ ở của Nguyễn Thị C” gửi giám định là 9,7929 gam.

+ Không đủ căn cứ kết luận 05 (năm) điều thuốc lá đầu lọc, trên đầu lọc mỗi điều ghi chữ FRESHBOMB (05 điều thuốc lá đựng trong 01 hộp giấy dạng hình hộp chữ nhật có nhiều màu họa tiết, kích thước (9x4,8x2,3)cm, trên hộp giấy có chữ BOMB) được niêm phong trong bì thư có ghi “Bao thuốc lá khám xét số 01” gửi giám định là ma túy;

+ Không đủ căn cứ kết luận 07 (bảy) điều thuốc lá đầu lọc có ghi chữ “SAIGON” và 02 (hai) điều thuốc lá đầu lọc, trên đầu lọc mỗi điều ghi chữ “FRESHBOMB” (09 điều thuốc lá đựng trong 01 bao thuốc lá, trên bao có ghi chữ “SAIGON VIRGINIA”) được niêm phong trong bì thư có ghi “gói thuốc của Võ Đức T1” gửi giám định là ma túy;

Kết luận giám định số: 2361/KL-KTHS ngày 12/11/2023 của Phân viện khoa học hình sự tại TP ., kết luận:

- Các sợi thực vật khô màu nâu trong 05 (năm) điều thuốc lá đầu lọc, trên đầu lọc mỗi điều ghi chữ “FRESHBOMB” gửi giám định đều tìm thấy chất ma túy MDMA-4en-PINACA, tổng khối lượng các sợi thực vật khô màu nâu trong 05 (năm) điều thuốc lá đầu lọc là 5,24 gam;

- Các sợi thực vật khô màu nâu trong 02 (hai) điều thuốc lá đầu lọc, trên đầu lọc mỗi điều ghi chữ “FRESHBOMB” gửi giám định đều tìm thấy chất ma túy MDMA-4en-PINACA, tổng khối lượng các sợi thực vật khô màu nâu trong 02 (hai) điều thuốc lá đầu lọc là 2,06 gam;

- Các sợi thực vật khô màu nâu trong 07 (bảy) điều thuốc lá đầu lọc, trên mỗi điều đều có ghi chữ “SAIGON” gửi giám định đều không tìm thấy các chất ma túy.

Kết luận giám định số: 3922/KL-KTHS ngày 03/06/2024 của V3 - Bộ C5 tại TP ., kết luận:

- Hàm lượng chất ma túy MDMA-4en-PINACA trong 05 (năm) điều thuốc lá đầu lọc, trên đầu lọc mỗi điều ghi chữ “FRESHBOMB” gửi giám định là 0,45%.

- Hàm lượng chất ma túy MDMA-4en-PINACA trong 02 (hai) điều thuốc lá đầu lọc, trên đầu lọc mỗi điều ghi chữ “FRESHBOMB” gửi giám định là 0,49%.

Kết luận giám định số: 345/KL-KTHS ngày 02/8/2024 của Phòng K1 Công an tỉnh Đ, kết luận: Không phát hiện chất ma túy trong 01 (một) ống thủy tinh kích thước (12x4,8)cm được uốn cong, một đầu có dạng hình cầu (nỏ) gửi giám định.

Cáo trạng số 82/CT-VKS-ĐL ngày 14 tháng 10 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk R’Lấp, tỉnh Đắk Nông truy tố bị cáo Nguyễn Thị C về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b, i, p khoản 2 Điều 251 của Bộ luật

Hình sự; bị cáo Trần Văn N1 về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, theo quy định tại điểm i khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự; bị cáo Võ Đức T1 về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận hành vi của mình như nội dung bản cáo trạng đã truy tố và thừa nhận cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk R’Lấp truy tố các bị cáo là đúng người, đúng tội và không oan.

Kết quả tranh luận tại phiên tòa Kiểm sát viên giữ nguyên quyết định truy tố. Sau khi phân tích nội dung, tính chất vụ án, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo. Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Nguyễn Thị C, Trần Văn N1 và Võ Đức T1 phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”; về hình phạt đề nghị:

Áp dụng điểm b, i, p khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; xử phạt Nguyễn Thị C từ 08 năm đến 08 năm 06 tháng tù.

Áp dụng điểm i khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự; xử phạt Trần Văn N1 từ 07 năm đến 08 năm tù.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; xử phạt Võ Đức T1 từ 07 năm đến 07 năm 06 tháng tù.

Xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, đề nghị:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) thùng giấy, xung quanh thùng giấy được dán giấy niêm phong có chữ ký, ghi rõ họ tên của Nguyễn Quang V, Đỗ Văn D1, Trương Quang T5, đóng dấu giáp lai của Phòng K1 Công an tỉnh Đ và ghi chữ “*Đồ vật tạm giữ của Trần Văn N1 hoàn trả*”, bên trong thùng có đựng gồm: 4,6475 gam chất ma túy Methamphetamine, 01 túi nilon đựng mẫu vật gửi giám định. 01 (một) thùng giấy, xung quanh thùng giấy được dán giấy niêm phong có chữ ký, ghi rõ họ tên của Nguyễn Quang V, Đỗ Văn D1, Trương Quang T5, đóng dấu giáp lai của Phòng K1 Công an tỉnh Đ và ghi chữ “*Đồ vật tạm giữ trong quá trình khám xét khẩn cấp chỗ ở của Nguyễn Thị C hoàn trả*”, bên trong thùng có đựng gồm: 4,8951 gam chất ma túy Methamphetamine, 20 túi nilon đựng mẫu vật gửi giám định. 01 hộp giấy kích thước (16 x 6,5 x 6)cm, bên trong có chứa đoạn băng keo đen kích thước (7,7 x 1,5)cm (*xung quanh hộp giấy được dán giấy niêm phong có chữ ký, ghi rõ họ tên của Nguyễn Quang V, Đỗ Văn D1, Trương Quang T5 và đóng dấu giáp lai của Phòng K1 Công an tỉnh Đ*). 01 (một) túi niêm phong số 3922/KL-KTHS, tại mép dán có dán giấy niêm phong, trên giấy niêm phong có các hình dấu tròn của V3 - Bộ C5 và chữ ký, họ tên Phan Thị Thu H2, Nguyễn Văn T6 bên trong gồm có: 01 (một) phong bì đã cắt mép số 418/KL-KTHS ghi mẫu “*Mẫu bao thuốc lá khám xét số 01 hoàn trả*” bên trong có 01 túi nilon chứa các sợi thực vật màu nâu, khối lượng mẫu hoàn trả là 1,526gam; 01 (một) phong bì đã cắt mép số 418/KL-KTHS ghi mẫu. Trong đó mẫu yêu cầu giám

định có khối lượng mẫu hoàn trả là 0,243gam; mẫu không yêu cầu giám định có khối lượng là 2,83gam; Vỏ bao gói mẫu gửi giám định. 01 (một) túi giấy, phần miệng túi được dán kín có chữ ký, ghi rõ họ tên của Nguyễn Quang V, Đỗ Văn D1, Phạm Đình T7 và đóng dấu giáp lai của Phòng K1 Công an tỉnh Đ, mặt trước túi giấy có ghi: 345/KL-KTHS, “Mẫu hoàn trả”, bên trong túi giấy đựng gồm: 01 (một) kéo kim loại có ghi chữ "11.ICETEMDERED-STAINLESS-701-7"; 01 (một) ống hút nhựa màu đỏ trắng được uốn cong một đầu; 01 (một) ống nhựa màu trắng cam có một đầu được gắn vào lỗ nắp chai màu đỏ (*nắp có đường kính 03cm*); 01 (một) ống thủy tinh kích thước (12 x 4,8)cm, được uốn cong một đầu có gắn quả cầu thủy tinh (*có miệng kích thước 0,6cm*); 01 (một) bật lửa gas màu đỏ, có gắn một đoạn ống kim loại dài 4,2cm; 01 (một) vỏ bật lửa gas màu trắng có gắn một đoạn ống bằng giấy bạc dài 3,2cm; 01 (một) vỏ bật lửa gas nhãn hiệu "Hoa Việt"; 01 (một) khay kim loại màu trắng. 01 (một) túi giấy niêm phong ký hiệu PS2, số 2002030 bên trong đựng: 01 (một) ống hút nhựa màu trắng tím được uốn cong một đầu, 01 (một) ống hút nhựa màu trắng cam được uốn cong một đầu, 02 (hai) ống hút nhựa màu vàng trắng được uốn cong một đầu; 01 (một) bật lửa gas nhãn hiệu "Hoa Việt". 01 (một) một bì thư dán kín ký hiệu số 02, mặt trước bì thư ghi chữ “*Túi Zipper khám xét chỗ ở của Nguyễn Thị C*” bên trong đựng: 08 (tám) túi nilon loại túi zipper, miệng sọc chỉ màu đỏ, có cùng kích thước (05 x 08)cm

- Chấp nhận: Công an huyện Đ trả lại cho Trần Văn N1 01 xe mô tô BKS: 59C2 - 18284; kèm theo Giấy Chứng nhận đăng kí xe mô tô trên mang tên Nguyễn Thị Hoàng O; 01 thẻ Căn cước công dân số 075076007773 mang tên Trần Văn N1.

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone của Trần Văn N1; 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A15S của Nguyễn Thị C, dùng vào việc phạm tội, cần tịch thu sung quỹ Nhà nước.

- Tiếp tục tạm giữ 01 điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG Glaxya52 Ultra và số tiền 280.000 đồng thu giữa của Nguyễn Thị C; số tiền 8.300.000 đồng đã thu giữ của Trần Văn N1. Cần tiếp tục tạm giữ để đảm bảo việc thi hành án.

- Truy thu số tiền số tiền 1.280.000 đồng Nguyễn Thị C; số tiền 340.000 đồng của Võ Đức T1. Đây là tiền thu lợi bất chính từ hành vi phạm tội mà có, cần truy thu để sung quỹ Nhà Nước.

Các bị cáo không trình bày lời bào chữa, chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra Công an huyện Đ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắc R’Lấp, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến, khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố

tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định của pháp luật.

[2] Hành vi phạm tội của các bị cáo: Từ ngày 04 tháng 11 năm 2023 đến ngày 06 tháng 11 năm 2023, Nguyễn Thị C và Võ Đức T1 đã 03 lần bán trái phép thuốc lá tẩm chất ma túy MDMA-4en-PINACA cho Hoàng Văn S1 và Vi Quốc C2, nhằm mục đích thu lợi; Nguyễn Thị C thu lợi bất chính số tiền 280.000 đồng, Võ Đức T1 thu lợi bất chính số tiền 40.000 đồng. Nguyễn Thị C và Võ Đức T1 còn 03 lần bán ma túy M1 cho người tên M, tên S1 và Tiêu Hồng H1, nhằm mục đích thu lợi; Nguyễn Thị C thu lợi số tiền 1.000.000 đồng, Võ Đức T1 thu lợi số tiền 300.000 đồng. Ngoài ra Nguyễn Thị C và Trần Văn N1 còn góp số tiền 9.700.000 đồng để mua 9,7929 gam ma túy methamphetamine nhằm mục đích bán kiếm lời. Vì vậy, có đủ căn cứ để kết luận các bị cáo Nguyễn Thị C, Trần Văn N1 và Võ Đức T1 phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, theo quy định tại khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

Khoản 2 Điều 251 của Bộ luật hình sự quy định:

“1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm:

b) Phạm tội 02 lần trở lên;

...;

*i) Heroine, C3, **Methamphetamine**, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 05 gam đến dưới 30 gam;*

...;

p) Có 02 chất ma túy trở lên mà tổng khối lượng hoặc thể tích của các chất đó tương đương với khối lượng hoặc thể tích chất ma túy quy định tại một trong các điểm từ điểm h đến điểm o khoản này;”

[3] Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội; tính chất hành vi do các bị cáo gây ra là rất nghiêm trọng. Hành vi phạm tội của các bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến chính sách độc quyền của Nhà N2 về quản lý các chất ma túy; gây ảnh hưởng rất xấu đến nền trật tự trị an ở địa phương. Các bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, nhưng vì háo lợi và ý thức xem thường pháp luật của Nhà nước nên các bị cáo vẫn cố tình thực hiện hành vi phạm tội. Vì vậy, cần xử phạt các bị cáo mức hình phạt tương xứng với hành vi của các bị cáo thì mới có đủ tác dụng giáo dục, cải tạo các bị cáo và răn đe phòng ngừa chung trong xã hội.

[4] Trong vụ án này có nhiều bị cáo tham gia, tính chất, vai trò khác nhau nên có sự phân hóa để quyết định hình phạt cho tương xứng. Bị cáo Nguyễn Thị C là người giữ vai trò chính, bị cáo Trần Văn N1 và Võ Đức T1 là người giúp sức cho bị cáo C thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy nên cần xử phạt bị cáo C mức hình phạt cao hơn bị cáo Trần Văn N1 và Võ Đức T1. Bị cáo Trần Văn N1 phạm tội

khi chưa được xóa án tích nên xử phạt Trần Văn N1 mức hình phạt cao hơn bị cáo Võ Đức T1.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Trần Văn N1 phạm tội khi chưa được xóa án tích, là tình tiết tăng nặng quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[7] Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự, Điều của 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Đối với: 01 (một) thùng giấy, xung quanh thùng giấy được dán giấy niêm phong có chữ ký, ghi rõ họ tên của Nguyễn Quang V, Đỗ Văn D1, Trương Quang T5, đóng dấu giáp lai của Phòng K1 Công an tỉnh Đ và ghi chữ “*Đồ vật tạm giữ của Trần Văn N1 hoàn trả*”, bên trong thùng có đựng gồm: 4,6475 gam chất ma túy Methamphetamine, 01 túi nilon đựng mẫu vật gửi giám định. 01 (một) thùng giấy, xung quanh thùng giấy được dán giấy niêm phong có chữ ký, ghi rõ họ tên của Nguyễn Quang V, Đỗ Văn D1, Trương Quang T5, đóng dấu giáp lai của Phòng K1 Công an tỉnh Đ và ghi chữ “*Đồ vật tạm giữ trong quá trình khám xét khẩn cấp chỗ ở của Nguyễn Thị C hoàn trả*”, bên trong thùng có đựng gồm: 4,8951 gam chất ma túy Methamphetamine, 20 túi nilon đựng mẫu vật gửi giám định. 01 hộp giấy kích thước (16 x 6,5 x 6)cm, bên trong có chứa đoạn băng keo đen kích thước (7,7 x 1,5)cm (*xung quanh hộp giấy được dán giấy niêm phong có chữ ký, ghi rõ họ tên của Nguyễn Quang V, Đỗ Văn D1, Trương Quang T5 và đóng dấu giáp lai của Phòng K1 Công an tỉnh Đ*). 01 (một) túi niêm phong số 3922/KL-KTHS, tại mép dán có dán giấy niêm phong, trên giấy niêm phong có các hình dấu tròn của V3 - Bộ C5 và chữ ký, họ tên Phan Thị Thu H2, Nguyễn Văn T6 bên trong gồm có: 01 (một) phong bì đã cắt mép số 418/KL-KTHS ghi mẫu “*Mẫu bao thuốc lá khám xét số 01 hoàn trả*” bên trong có 01 túi nilon chứa các sợi thực vật màu nâu, khối lượng mẫu hoàn trả là 1,526gam; 01 (một) phong bì đã cắt mép số 418/KL-KTHS ghi mẫu. Trong đó mẫu yêu cầu giám định có khối lượng mẫu hoàn trả là 0,243gam; mẫu không yêu cầu giám định có khối lượng là 2,83gam; Vỏ bao gói mẫu gửi giám định. 01 (một) túi giấy, phần miệng túi được dán kín có chữ ký, ghi rõ họ tên của Nguyễn Quang V, Đỗ Văn D1, Phạm Đình T7 và đóng dấu giáp lai của Phòng K1 Công an tỉnh Đ, mặt trước túi giấy có ghi: 345/KL-KTHS, “*Mẫu hoàn trả*”, bên trong túi giấy đựng gồm: 01 (một) kéo kim loại có ghi chữ “11.ICETEMDERED-STAINLESS-701-7”; 01 (một) ống hút nhựa màu đỏ trắng được uốn cong một đầu; 01 (một) ống nhựa màu trắng cam có một đầu được gắn vào lỗ nắp chai màu đỏ (*nắp có đường kính 03cm*); 01 (một) ống thủy tinh kích thước (12 x 4,8)cm, được uốn cong một đầu có gắn quả cầu thủy tinh (*có miệng kích thước 0,6cm*); 01 (một) bật lửa gas màu đỏ, có gắn một đoạn ống kim loại dài 4,2cm; 01 (một) vỏ bật lửa gas màu trắng có gắn một đoạn ống bằng giấy bạc dài 3,2cm; 01 (một) vỏ bật lửa gas nhãn hiệu “*Hoa Việt*”; 01 (một) khay kim loại màu trắng. 01 (một) túi giấy niêm phong ký hiệu PS2, số 2002030 bên trong đựng: 01 (một) ống hút

nhựa màu trắng tím được uốn cong một đầu, 01 (một) ống hút nhựa màu trắng cam được uốn cong một đầu, 02 (hai) ống hút nhựa màu vàng trắng được uốn cong một đầu; 01 (một) bật lửa gas nhãn hiệu "Hoa Việt". 01 (một) một bì thư dán kín ký hiệu số 02, mặt trước bì thư ghi chữ "*Túi Zipper khám xét chỗ ở của Nguyễn Thị C*" bên trong đựng: 08 (tám) túi nilon loại túi zipper, miệng sọc chỉ màu đỏ, có cùng kích thước (05 x 08)cm. Xét thấy không có giá trị sử dụng cần tịch thu để tiêu hủy.

- Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone của Trần Văn N1; 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A15S của Nguyễn Thị C, dùng vào việc phạm tội, cần tịch thu sung quỹ Nhà nước.

- Đối 01 điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG GlaxyA52 Ultra và số tiền 280.000 đồng thu giữ của Nguyễn Thị C; số tiền 8.300.000 đồng đã thu giữ của Trần Văn N1. Cần tiếp tục tạm giữ để đảm bảo việc thi hành án.

- Đối với số tiền 1.280.000 đồng Nguyễn Thị C; số tiền 340.000 đồng của Võ Đức T1. Đây là tiền thu lợi bất chính từ hành vi phạm tội mà có, cần truy thu để sung quỹ Nhà Nước.

- Công an huyện Đ trả lại cho Trần Văn N1 01 xe mô tô BKS: 59C2-18284, kèm theo Giấy Chứng nhận đăng kí xe mô tô trên mang tên Nguyễn Thị Hoàng O; 01 thẻ Căn cước công dân số 075076007773 mang tên Trần Văn N1, là có căn cứ cần chấp nhận.

[8] Đối với hành vi của người bán ma túy cho Trần Văn N1 mang tên "*Bé K*". Cơ quan điều tra đã ra quyết định truy tìm, đồng thời tách hành vi để tiếp tục xác minh điều tra, xử lý sau theo quy định pháp luật; là đúng quy định.

[9] Xét đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ cần chấp nhận.

[10] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[11] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Thị C, Trần Văn N1 và Võ Đức T1 phạm tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*".

2. Điều luật và hình phạt:

2.1. Áp dụng điểm b, i, p khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; xử phạt Nguyễn Thị C 08 năm 06 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù, tính từ ngày bắt tạm giữ ngày 06 tháng 11 năm 2023.

2.2. Áp dụng điểm i khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự; xử phạt Trần Văn N1 08 năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù, tính từ ngày bắt tạm giữ ngày 06 tháng 11 năm 2023.

2.3. Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; xử phạt Võ Đức T1 07 năm 06 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù, tính từ ngày bắt tạm giữ ngày 06 tháng 11 năm 2023.

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu để tiêu hủy: 01 (một) thùng giấy, xung quanh thùng giấy được dán giấy niêm phong có chữ ký, ghi rõ họ tên của Nguyễn Quang V, Đỗ Văn D1, Trương Quang T5, đóng dấu giáp lai của Phòng K1 Công an tỉnh Đ và ghi chữ “*Đồ vật tạm giữ của Trần Văn N1 hoàn trả*”, bên trong thùng có đựng gồm: 4,6475 gam chất ma túy Methamphetamine, 01 túi nilon đựng mẫu vật gửi giám định. 01 (một) thùng giấy, xung quanh thùng giấy được dán giấy niêm phong có chữ ký, ghi rõ họ tên của Nguyễn Quang V, Đỗ Văn D1, Trương Quang T5, đóng dấu giáp lai của Phòng K1 Công an tỉnh Đ và ghi chữ “*Đồ vật tạm giữ trong quá trình khám xét khẩn cấp chỗ ở của Nguyễn Thị C hoàn trả*”, bên trong thùng có đựng gồm: 4,8951 gam chất ma túy Methamphetamine, 20 túi nilon đựng mẫu vật gửi giám định. 01 hộp giấy kích thước (16 x 6,5 x 6)cm, bên trong có chứa đoạn băng keo đen kích thước (7,7 x 1,5)cm (*xung quanh hộp giấy được dán giấy niêm phong có chữ ký, ghi rõ họ tên của Nguyễn Quang V, Đỗ Văn D1, Trương Quang T5 và đóng dấu giáp lai của Phòng K1 Công an tỉnh Đ*). 01 (một) túi niêm phong số 3922/KL-KTHS, tại mép dán có dán giấy niêm phong, trên giấy niêm phong có các hình dấu tròn của V3 - Bộ C5 và chữ ký, họ tên Phan Thị Thu H2, Nguyễn Văn T6 bên trong gồm có: 01 (một) phong bì đã cắt mép số 418/KL-KTHS ghi mẫu “*Mẫu bao thuốc lá khám xét số 01 hoàn trả*” bên trong có 01 túi nilon chứa các sợi thực vật màu nâu, khối lượng mẫu hoàn trả là 1,526gam; 01 (một) phong bì đã cắt mép số 418/KL-KTHS ghi mẫu. Trong đó mẫu yêu cầu giám định có khối lượng mẫu hoàn trả là 0,243gam; mẫu không yêu cầu giám định có khối lượng là 2,83gam; Vỏ bao gói mẫu gửi giám định. 01 (một) túi giấy, phần miệng túi được dán kín có chữ ký, ghi rõ họ tên của Nguyễn Quang V, Đỗ Văn D1, Phạm Đình T7 và đóng dấu giáp lai của Phòng K1 Công an tỉnh Đ, mặt trước túi giấy có ghi: 345/KL-KTHS, “*Mẫu hoàn trả*”, bên trong túi giấy đựng gồm: 01 (một) kéo kim loại có ghi chữ “11.ICETEMDERED-STAINLESS-701-7”; 01 (một) ống hút nhựa màu đỏ trắng được uốn cong một đầu; 01 (một) ống nhựa màu trắng cam có một đầu được gắn vào lỗ nắp chai màu đỏ (*nắp có đường kính 03cm*); 01 (một) ống thủy tinh kích thước (12 x 4,8)cm, được uốn cong một đầu có gắn quả cầu thủy tinh (*có miệng kích thước 0,6cm*); 01 (một) bật lửa gas màu đỏ, có gắn một đoạn ống kim loại dài 4,2cm; 01 (một) vỏ bật lửa gas màu trắng có gắn một đoạn ống bằng giấy bạc dài 3,2cm; 01 (một) vỏ bật lửa gas nhãn hiệu “*Hoa Việt*”; 01 (một) khay kim loại màu trắng. 01 (một) túi giấy niêm phong ký hiệu PS2, số 2002030 bên trong đựng: 01 (một) ống hút nhựa màu trắng tím được uốn cong một đầu, 01 (một) ống hút nhựa màu trắng cam được uốn cong một đầu, 02 (hai) ống hút nhựa màu vàng trắng được uốn cong một đầu; 01 (một) bật lửa gas nhãn hiệu “*Hoa Việt*”. 01 (một) một bì thư dán kín ký hiệu số 02, mặt trước bì thư ghi chữ “*Túi Zipper khám xét chỗ ở của Nguyễn Thị C*” bên trong đựng: 08 (tám) túi nilon loại túi zipper, miệng sọc chỉ màu đỏ, có cùng kích thước (05 x 08)cm. Xét thấy không có giá trị sử dụng cần tịch thu để tiêu hủy.

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone của Trần Văn N1; 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A15S của Nguyễn Thị C.

- Tiếp tục tạm giữ: 01 điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG GalaxyA52 Ultra, số tiền 284.000 đồng của Nguyễn Thị C4; số tiền 8.300.000 đồng của Trần Văn N1; để đảm bảo việc thi hành án.

- Truy thu số tiền 1.280.000 đồng của Nguyễn Thị C; số tiền 340.000 đồng của Võ Đức T1, để sung quỹ Nhà Nước.

- Chấp nhận Công an huyện Đ trả lại cho Trần Văn N1 01 xe mô tô BKS: 59C2 - 18284; kèm theo Giấy Chứng nhận đăng kí xe mô tô trên mang tên Nguyễn Thị Hoàng O; 01 thẻ Căn cước công dân số 075076007773 mang tên Trần Văn N1.

(Đặc điểm theo biên bản giao nhận giữa cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đ và Chi cục thi hành án dân sự huyện Đắc R'Lấp ngày 16/10/2024)

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Buộc các bị cáo Nguyễn Thị C, Trần Văn N1 và Võ Đức T1, mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
Đã ký